

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 2022/QĐ-BNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Bộ Ngoại giao**

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

Căn cứ Nghị định số 28/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Ngoại giao (phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao các đơn vị liên quan xây dựng, ban hành văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Điều 3. Giao Văn phòng Bộ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Thị Thu Hằng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (Văn phòng UBND, Sở Ngoại vụ);
- Lưu: VP (QCQT), TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Thị Thu Hằng

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC
PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ NGOẠI GIAO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNG ngày /6/2025
của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao)*

A. Thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước (nhóm A):

1. Thủ tục Cấp bản sao điều ước quốc tế có nội dung không chứa bí mật nhà nước được lưu chiếu, lưu trữ tại Bộ Ngoại giao¹

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Về trình tự thực hiện: Giảm thời gian thực hiện 1,5 ngày với các bước trong thủ tục xin cấp bản sao Điều ước quốc tế có nội dung không chứa bí mật nhà nước.

- Lý do: Gộp các bước trong trình tự và thời hạn giải quyết nhằm giảm thời gian thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho các Bộ, ngành, địa phương; tăng hiệu suất xử lý, giải quyết công việc.

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Ban hành Quyết định của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về Quy trình cấp bản sao Điều ước quốc tế có nội dung không chứa bí mật nhà nước được lưu chiếu, lưu trữ tại Bộ Ngoại giao.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025-2026.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 275.344.960 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 192.741.472 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 82.603.488 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30%

2. Thủ tục Cấp giấy ủy quyền đàm phán, ký điều ước quốc tế, giấy ủy nhiệm tham dự hội nghị quốc tế

2.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Về trình tự thực hiện: Giảm thời gian thực hiện 2,5 ngày với các bước trong thủ tục xin cấp giấy ủy quyền đàm phán, ký điều ước quốc tế, giấy ủy nhiệm tham dự hội nghị quốc tế.

- Chuẩn hóa quy định đầy đủ các bộ phận cấu thành của TTHC theo Điều 63 Luật Điều ước quốc tế.

¹ Phương án rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ số 1,2,3,4 đã tiếp thu ý kiến các thành viên Tổ Công tác xây dựng, triển khai kế hoạch rà soát TTHC nội bộ giai đoạn 2022 – 2025.

- *Lý do:* Cắt giảm, đơn giản hóa các bước trong quy trình thực hiện nhằm giảm thời gian thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho các Bộ, ngành, địa phương; tăng hiệu xuất xử lý, giải quyết công việc.

2.2. Kiến nghị thực thi:

- Ban hành Quyết định của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về Quy trình Cấp giấy ủy quyền đàm phán, ký điều ước quốc tế, giấy ủy nhiệm tham dự hội nghị quốc tế.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025-2026.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 338.746.760 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 219.189.080 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 119.557.680 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,29%.

3. Thủ tục Khen thưởng đối ngoại cấp Nhà nước: Từ Bằng khen Thủ tướng trở lên

3.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thủ tục xin ý kiến Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ Ngoại giao, theo đó cắt giảm thủ tục họp Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ Ngoại giao, lập biên bản và báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả bỏ phiếu.

- Cắt giảm thời gian thẩm định hồ sơ từ 15 ngày xuống 5 ngày làm việc.

- *Lý do:*

+ Cắt giảm đối với đối tượng người nước ngoài đã có sự thẩm định của Bộ Công an, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, ý kiến hiệp y của các đơn vị liên quan, do đó không cần phải xin ý kiến hội đồng.

+ Thực hiện Điều 85 Luật Thi đua Khen thưởng năm 2022 ngày 15/6/2022, có hiệu lực từ 01/01/2024 quy định quy trình khen thưởng đối ngoại theo thủ tục đơn giản.

3.2. Thực thi:

- Quy định tại Điều 20 Quyết định số 2458/QĐ-BNG ngày 29/8/2024 về việc ban hành Quy định về hồ sơ, thủ tục đề nghị, xét tặng, nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong ngành Ngoại giao.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.173.839.040 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.043.412.480 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 130.426.560 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 11,11%.

4. Thủ tục Xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Ngoại giao Việt Nam” cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài

4.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thủ tục xin ý kiến Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ Ngoại giao; theo đó cắt giảm thủ tục họp, lập biên bản và báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả bỏ phiếu.

- Lý do: Xét tặng Kỷ niệm chương dựa trên cơ sở năm công tác cống hiến cho ngành Ngoại giao, do đó không cần xin ý kiến Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ về thành tích.

- Giảm từ 20 ngày xuống 10 ngày đối với thời gian thẩm định hồ sơ và các bước trong Trình tự thực hiện thủ tục hành chính.

- Lý do: Thực hiện Điều 85 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 ngày 15/6/2022, có hiệu lực từ 01/01/2024 quy định quy trình khen thưởng đối ngoại theo thủ tục đơn giản.

4.2. Thực thi:

- Quy định tại Điều 7, 8 Thông tư số 01/2024/TT-BNG ngày 15/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Ngoại giao.

4.2. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 8.526.636.360 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.631.828.280 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.894.808.080 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,22%./.

5. Thủ tục cấp cục, địa phương: Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện

5.1. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Nội dung cắt giảm: Loại trừ đối tượng áp dụng các thủ tục Sửa đổi bổ sung gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện.

- Lý do: Thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

5.2. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.151.600.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 7.151.600.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

- Thời gian cắt giảm:

+ Tổng thời gian trước khi cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: 28 ngày.

+ Tổng thời gian sau khi cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: 0 ngày.

+ Tổng thời gian giảm thời hạn giải quyết hồ sơ TTHC nội bộ là 28 ngày.

6. Thủ tục cấp cục, địa phương: Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện

6.1. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Cắt giảm thủ tục thông báo của UBND cấp huyện cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.

- Lý do: UBND cấp tỉnh đã kế thừa việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện, trở thành cơ quan đề xuất thực hiện thủ tục trên.

- Cắt giảm thời gian thẩm định hồ sơ từ 27 ngày xuống 12 ngày làm việc.

- Lý do: Thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

6.2. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: $430.000 \times 27 \times X^2$ đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: $430.000 \times 12 \times X$ đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: X đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 55%.

- Thời gian cắt giảm:

+ Tổng thời gian trước khi cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: 27 ngày.

+ Tổng thời gian sau khi cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: 12 ngày.

+ Tổng thời gian giảm thời hạn giải quyết hồ sơ TTHC nội bộ là 15 ngày.

7. Thủ tục cấp Cục, địa phương: Chấm dứt, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện

7.1. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Cắt giảm thủ tục thông báo của UBND cấp huyện cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.

- Lý do: UBND cấp tỉnh đã kế thừa việc Chấm dứt, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện, trở thành cơ quan đề xuất thực hiện thủ tục trên.

² Số liệu sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện không được thông tin đến Bộ Ngoại giao.

- Cắt giảm thời gian thẩm định hồ sơ từ 27 ngày xuống 12 ngày làm việc.
- Lý do: Thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

7.2. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: $430.000 \times 27 \times X^3$ đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: $430.000 \times 12 \times X$ đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: X đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 55%.
- Thời gian cắt giảm:
 - + Tổng thời gian trước khi cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: 27 ngày.
 - + Tổng thời gian sau khi cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: 12 ngày.
 - + Tổng thời gian giảm thời hạn giải quyết hồ sơ TTHC nội bộ là 15 ngày.

B. Danh mục TTHC nội bộ trong Bộ Ngoại giao (Nhóm B):

1. Thủ tục Nâng lương trước hạn

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Về trình tự thực hiện: Kết hợp bước 5 và bước 6: Sau khi có chỉ đạo của Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ Ngoại giao, Vụ Tổ chức cán bộ trình Lãnh đạo Bộ Ngoại giao ban hành các quyết định nâng lương trước hạn và gửi đơn vị, cá nhân liên quan trong tháng 02 của năm liền kề sau năm xét nâng lương trước hạn; các đơn vị công khai danh sách cán bộ công chức được nâng lương trước hạn trong vòng 05 ngày kể khi nhận quyết định.

Lý do: Bảo đảm tính rõ ràng và tạo điều kiện thuận lợi trong thực hiện TTHC

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung Nghị định 28/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao.
- Sửa Quyết định số 1426/QĐ-BNG ngày 12/6/2023 về việc ban hành quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động
- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 29.903.125 đồng/năm

³ Số liệu chấm dứt, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện không được thông tin đến Bộ Ngoại giao.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 22.159.375 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 7.743.750 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25,89%.

2. Thủ tục khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ chứa bí mật nhà nước

2.1. Khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ chứa bí mật nhà nước đối với đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Ngoại giao

2.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thủ tục, trình tự thực hiện: Giảm bước thực hiện từ 16 bước xuống 11 bước.

Lý do: Công tác quản lý khai thác Kho đã được chuyên nghiệp hóa nhờ ứng dụng công nghệ thông tin và sắp xếp kho học Kho lưu trữ, nên các đã giảm được bước thực hiện khi cần sự phối hợp giữa các bộ phận của Phòng Lưu trữ.

- Cắt giảm thời gian thực hiện: Giảm thời gian thực hiện 2,5 ngày với các bước trong thủ tục thác và sử dụng tài liệu lưu trữ chứa bí mật nhà nước tại Bộ Ngoại giao.

- Lý do: Tăng hiệu suất xử lý, giải quyết công việc; cắt giảm thời gian tương ứng với các bước đã được cắt giảm.

2.2. Khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ chứa bí mật nhà nước tại Bộ Ngoại giao đối với độc giả từ đơn vị bên ngoài Bộ Ngoại giao

2.2. Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thủ tục, trình tự thực hiện: Giảm bước thực hiện từ 19 bước xuống 12 bước.

- Lý do: Quy chuẩn hóa quy trình thực hiện, gộp các nội dung của 2 bước trình Lãnh đạo Bộ/ Lãnh đạo Văn phòng vào 1 bước, 1 lần trình, xin ý kiến.

Công tác quản lý khai thác Kho đã được chuyên nghiệp hóa nhờ ứng dụng công nghệ thông tin và sắp xếp kho học Kho lưu trữ, nên các đã giảm được bước thực hiện khi cần sự phối hợp giữa các bộ phận của Phòng Lưu trữ.

- Cắt giảm thời gian thực hiện: Giảm thời gian thực hiện 4 ngày với các bước trong thủ tục thác và sử dụng tài liệu lưu trữ chứa bí mật nhà nước tại Bộ Ngoại giao.

- Lý do: Cắt giảm thời gian tương ứng với các bước đã được cắt giảm; tăng hiệu suất xử lý, giải quyết công việc; cắt giảm thời gian tương ứng với các bước đã được cắt giảm.

2.3. Kiến nghị thực thi:

- Ban hành Quy trình khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ chứa bí mật nhà nước tại Bộ Ngoại giao.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025-2026.

2.4. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 173.272.500 - 693.110.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 118.147.500 - 539.111.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 55.125.000 - 153.999.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,2-31,8%

3. Thủ tục khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ không chứa bí mật nhà nước

3.1. Đối với độc giả từ đơn vị trong Bộ

3.1.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thủ tục, trình tự thực hiện: Giảm bước thực hiện từ 15 bước (8 ngày) xuống 8 bước (5 ngày).

- Lý do: Công tác quản lý khai thác Kho đã được chuyên nghiệp hóa nhờ ứng dụng công nghệ thông tin và sắp xếp kho học Kho lưu trữ, nên các đã giảm được bước thực hiện khi cần sự phối hợp giữa các bộ phận của Phòng Lưu trữ.

- Cắt giảm thời gian thực hiện: Giảm thời gian thực hiện 3 ngày với các bước trong thủ tục khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ không chứa bí mật nhà nước tại Bộ Ngoại giao.

- Lý do: Tăng hiệu suất xử lý, giải quyết công việc; cắt giảm thời gian tương ứng với các bước đã được cắt giảm.

3.1.2. Kiến nghị thực thi:

- Ban hành Quy trình khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ không chứa bí mật nhà nước tại Bộ Ngoại giao.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025-2026.

3.1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 735.150.000.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 472.650.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 262.500.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,7%

3.2. Đối với độc giả từ đơn vị bên ngoài Bộ Ngoại giao

3.2.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Cắt giảm thủ tục, trình tự thực hiện: Giảm bước thực hiện từ 17 bước (10,5 ngày) xuống 9 bước (6,5 ngày).

- Lý do: Công tác quản lý khai thác Kho đã được chuyên nghiệp hóa nhờ ứng dụng công nghệ thông tin và sắp xếp kho học Kho lưu trữ, nên các đã giảm được bước thực hiện khi cần sự phối hợp giữa các bộ phận của Phòng Lưu trữ.

- Cắt giảm thời gian thực hiện: Giảm thời gian thực hiện 4 ngày với các bước trong thủ tục thác và sử dụng tài liệu lưu trữ không chứa bí mật nhà nước tại Bộ Ngoại giao.

- Lý do: Cắt giảm thời gian tương ứng với các bước đã được cắt giảm; tăng hiệu suất xử lý, giải quyết công việc; cắt giảm thời gian tương ứng với các bước đã được cắt giảm.

3.2.2. Kiến nghị thực thi:

- Ban hành Quy trình khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ không chứa bí mật nhà nước tại Bộ Ngoại giao.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025-2026.

3.2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 163.650.000.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 105.025.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 58.625.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,8 %/.